**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số [109/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-109-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-quan-ly-gia-phi-le-phi-hoa-don-208273.aspx) ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính do ...(4)…… lập hồi …… giờ ……… ngày ……. tháng…..  năm …… tại …………………..;

Tôi, ………………..(5)……………….. ; Chức vụ: ………………………..

Đơn vị: ...................................................................................................................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/Tổ chức: ………………………….. (6) .......................................................................... ;

Nghề nghiệp (Lĩnh vực hoạt động): ..........................................................................................

Địa chỉ: ...................................................................................................................................

Giấy CMND (Hộ chiếu)/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số: .....................................................

Cấp ngày: ………………………………………… Tại: ....................................................................

**Với các hình thức sau:**

1. Hình thức xử phạt hành chính:

Cảnh cáo/Phạt tiền với mức phạt là ………………………………………………………. đồng.

(Viết bằng chữ: …………………………………………………………………………………)

2. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): ………………………………………………….

**Lý do:**

- Đã có hành vi vi phạm hành chính: .........................................................................................

Quy định tại điểm ………………. khoản …………………….Điều …………. của Nghị định số ……. ngày …. tháng ….. năm …….. của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm: …………….(7) ………………….

**Điều 2.** Ông (bà)/Tổ chức …………………. phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt trong thời hạn ……………. ngày, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt là ngày ….. tháng ... năm ... .trừ trường hợp được hoãn chấp hành hoặc ………. (8)...

Quá thời hạn này, nếu Ông (bà)/Tổ chức ……………………. cố tình không chấp hành Quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành.

Số tiền phạt theo quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số ………………….. của Kho bạc Nhà nước ……….(9)……….. trong vòng mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt.

Ông (bà)/Tổ chức ………………….. có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày …... tháng .... năm …...(10)

Trong thời hạn 2 ngày làm việc, kể từ ngày ký, quyết định được gửi cho:

1. Ông (bà)/Tổ chức: ………………………………………………………………. để chấp hành;

2. Kho bạc ………………………………………………………. để thu tiền phạt;

3: ...........................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người ra quyết định** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**Hướng dẫn:**

(1): Tên cơ quan chủ quản;

(2): Tên cơ quan lập biên bản;

(Nếu Quyết định xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì chỉ cần ghi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương …………., huyện, thành phố thuộc tỉnh …… xã ... mà không cần ghi cơ quan chủ quản).

(3): Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh;

(4): Họ tên, chức vụ người lập biên bản.

(5): Họ tên người ra Quyết định xử phạt.

(6): Nếu là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

(7): Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

(8): Ghi rõ lý do.

(9): Ghi rõ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước.

(10): Ngày ký Quyết định hoặc ngày người có thẩm quyền xử phạt quyết định.